|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo 2**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**

**của Việt Nam để thực hiện** **Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa**

**Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất giai đoạn 2025-2027**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 15/5/2025, Chính phủ đã có Nghị quyết số 130/NQ-CP phê duyệt Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (sau đây gọi tắt là “Hiệp định CEPA”). Để thực thi các cam kết về thuế nhập khẩu của Hiệp định, Bộ Tài chính đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027.

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các hiệp hội liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến của các cơ quan có liên quan như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 23/10/2024, Chính phủ đã có Nghị quyết số 202/NQ-CP về việc ký Hiệp định CEPA. Theo đó, Hiệp định CEPA đã được ký kết vào ngày 28/10/2024 giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên và Quốc vụ khanh Bộ Kinh tế Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE) Thani bin Ahmed Al Zeyoudi, trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính và Phó Tổng thống kiêm Thủ tướng UAE Mohammed bin Rashid Al Maktoum.

Ngày 15/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 130/NQ-CP về việc phê duyệt Hiệp định CEPA. Tại Điều 2 Nghị quyết số 130/NQ-CP nêu trên, Chính phủ giao *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA, trong trường hợp cần thiết được áp dụng hiệu lực trở về trước kể từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực”*.

Để triển khai thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định CEPA, Bộ Tài chính cần trình Chính phủ ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027 (hoặc giai đoạn 2026-2027, tùy thuộc vào thời điểm có hiệu lực của Hiệp định này) (sau đây gọi tắt là Nghị định biểu thuế CEPA). Nghị định định biểu thuế CEPA được xây dựng theo Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN (AHTN) 2022 hiện hành. Nghị định biểu thuế CEPA đã được đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025.

Theo quy định tại Điều 18.5 về hiệu lực của Hiệp định CEPA, Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào thời điểm 60 ngày sau ngày của văn bản cuối cùng mà hai Bên thông báo cho nhau về việc đã hoàn tất các thủ tục phê duyệt trong nước hoặc sau một khoảng thời gian khác mà các Bên có thể thống nhất. (Việt Nam hiện đã hoàn thiện việc phê duyệt Hiệp định và đã có thông báo gửi UAE. Do đó, hiệu lực của Hiệp định phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt của UAE).

Tại công văn số …/VPCP-TH ngày …/…/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt việc xây dựng Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Như vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA theo AHTN 2022 hiện hành là cần thiết để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016. Bên cạnh đó, việc xây dựng Nghị định biểu thuế CEPA theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết để văn bản nội luật hóa kịp thời có hiệu lực đảm bảo việc thực thi điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và UAE, Việt Nam cam kết lộ trình cắt giảm/xóa bỏ thuế nhập khẩu tại Tiểu phụ lục 2A-b của Hiệp định. Mức độ tự do hóa thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định CEPA là 90,3% (không tính 264 mã hàng được phân loại là bộ linh kiện đồng bộ (CKD - Completely Knocked Down)), còn lại là các mặt hàng không cắt giảm thuế nhập khẩu và không cam kết. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Danh mục cam kết** | **Số dòng thuế** | **Tỷ lệ trên tổng biểu (trừ CKD)** |
| Xóa bỏ thuế quan ngay | 3564 | 31,96% |
| Xóa bỏ sau 3 năm | 554 | 4,97% |
| Xóa bỏ sau 5 năm | 672 | 6,03% |
| Xóa bỏ sau 7 năm | 3894 | 34,92% |
| Xóa bỏ sau 10 năm | 1381 | 12,39% |
| Giữ nguyên thuế suất cơ sở | 1021 | 9,16% |
| Không cam kết | 64 | 0,57% |
| **Tổng** | **11150** | **100%** |

Hiện nay, các biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam đang được ban hành với mã hàng và mô tả hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam phiên bản AHTN 2022 dự kiến áp dụng đến hết năm 2027. Sau năm 2027, các biểu thuế sẽ được áp dụng theo phiên bản AHTN 2028. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế CEPA áp dụng cho giai đoạn 2025-2027.

Về quan hệ thương mại, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và UAE đạt 4,7 tỷ USD năm 2023, tăng lên 6,5 tỷ USD năm 2024. Việt Nam xuất siêu sang UAE với tỷ lệ xuất siêu năm 2024 tăng 40,1% so với năm 2023. Về kim ngạch nhập khẩu, năm 2024, Việt Nam nhập khẩu 850,7 triệu USD từ UAE, tăng 25,5% so với năm 2023. Dự kiến trong thời gian tới, khi hiệp định thương mại tự do giữa hai nước có hiệu lực thực thi sẽ thúc đẩy kim ngạch thương mại hai chiều theo hướng tích cực hơn nữa.

**II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định CEPA, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan Thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định CEPA.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ ban hành ngày 18/02/2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 19/02/2025, Luật Quản lý thuế ban hành ngày 13/6/2019 và Luật Điều ước quốc tế ban hành ngày 09/4/2016.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

**1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

- Ngày / /2025, Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-QLN gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày / /2025, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có công văn số /TTĐT-DLĐT thông báo về ý kiến góp ý của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định sau thời gian đăng tải theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày / /2025*,* Bộ Tài chính đã có công văn số /BTC-QLN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ……../BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định *(Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo).*

Việc xây dựng, ban hành Nghị định biểu thuế CEPA thuộc trường hợp được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn, với thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định biểu thuế CEPA nhằm đảm bảo Nghị định được ban hành có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Hiệp định CEPA. Ngày .../.../2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số ......... thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ quyết định việc xây dựng, ban hành Nghị định biểu thuế CEPA theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo đó, quá trình xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bao gồm cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam trong Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027.

**2. Tổng hợp ý kiến tham gia**

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính nhận được .... công văn tham gia ý kiến gồm .... văn bản trả lời của các Bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, ... công văn tham gia ý kiến của đại diện các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, .... công văn tham gia ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các Hiệp hội doanh nghiệp, ý kiến tham gia của người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Các ý kiến tham gia của Bộ ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính tiếp thu giải trình tại Bảng tổng hợp ý kiến xây dựng dự thảo Nghị định (*đính kèm*).

**IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định.

- Đối tượng áp dụng: Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Cơ quan hải quan, công chức hải quan; Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định bao gồm 07 Điều khoản và 01 Phụ lục. Các điều khoản bao gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệtcủa Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027

Điều 4. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Điều 5. Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

**3. Nội dung cơ bản của Nghị định**

Dự thảo Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027 được xây dựng trên cơ sở các quy định cơ bản của Hiệp định CEPA liên quan đến cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu của các bên là thành viên Hiệp định và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo Hiệp định này.

Hiệp định CEPA có hiệu lực chính thức kể từ ngày ..... tháng .... năm ..., theo đó, Nghị định biểu thuế CEPA là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên nội luật hóa để thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định này. Vì vậy, không có căn cứ để so sánh các nội dung liên quan đến (i) nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và (ii) nội dung lược bỏ giữa Nghị định này và nghị định được thay thế, sửa đổi, bổ sung.

**3.1. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025-2027 không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

**3.2. Về nội dung phân cấp, phân quyền**

- Tại Điều 6 (Hiệu lực thi hành) (Phương án 2), dự thảo Nghị định đã quy định cơ quan hải quan là cơ quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Tại Điều 7 (Trách nhiệm thi hành) quy định các cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Theo đó, việc phân cấp, phân quyền được thực hiện tối đa trong thực thi Nghị định.

**3.3. Về những vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị phương án giải quyết**

Nghị định không có vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**Chi tiết các nội dung cơ bản của Nghị định như sau:**

**- Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025 – 2027**

Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này 01 biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CEPA áp dụng theo từng năm (từ ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025, từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026, từ ngà 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2027), trong đó có một số mặt hàng nhập khẩu không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định CEPA.

Biểu thuế nêu trên được chiết xuất từ biểu lộ trình cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định CEPA. Giai đoạn áp dụng của biểu thuế kèm theo Nghị định được ban hành từ khi Hiệp định có hiệu lực (dự kiến là năm 2025) đến hết năm 2027 (là thời hạn kết thúc áp dụng AHTN 2022 hiện hành) trong tổng lộ trình cắt giảm 10 năm cam kết theo Hiệp định. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này được cắt giảm theo mô hình chi tiết quy định tại Hiệp định, tương ứng với các lộ trình: xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực, xóa bỏ thuế quan sau lộ trình 3 năm (B3), 5 năm (B5), 7 năm (B7), 10 năm (B10) (tương ứng về 0% từ năm thứ 4, năm thứ 6, năm thứ 8 và năm thứ 11), giữ nguyên thuế suất cơ sở, và không cam kết.

Trong giai đoạn 2025 - 2027, mức thuế suất trung bình theo năm của biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo Hiệp định CEPA lần lượt là 10,7%, 9,7% và 8,6%.

**- Điều 4. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**

Điều khoản này quy định điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: (1) Hàng hóa nhập khẩu thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định, (2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất, và (3) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định CEPA.

**- Điều 5. Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam**

Quy định hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CEPA phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này, gồm: (i)Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này, và (ii) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định CEPA.

**- Điều 6. Hiệu lực thi hành**

+ Tính đến tháng 8/2025, phía UAE chưa hoàn thành thủ tục phê duyệt trong nước nên Hiệp định CEPA chưa có thời điểm có hiệu lực chính thức, do đó, Bộ Tài chính đang để trống thời điểm có hiệu lực của Nghị định.

+ Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định biểu thuế CEPA đang áp dụng mã hàng theo phiên bản AHTN 2022, có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2027, sau đó dự kiến AHTN 2028 được bắt đầu áp dụng kể từ ngày 01/01/2028. Vì vậy, Bộ Tài chính đề xuất Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027, tương ứng với hiệu lực của AHTN 2022.

+ Như đã báo cáo tại mục I của Tờ trình, tại Điều 2 Nghị quyết số 130/NQ-CP về việc phê duyệt Hiệp định CEPA, Chính phủ đã giao *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA, trong trường hợp cần thiết được áp dụng hiệu lực trở về trước kể từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực”*. Đồng thời, tại công văn số ......... ngày .../.../2025 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định việc xây dựng, ban hành Nghị định biểu thuế CEPA theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Theo đó, trường hợp Nghị định biểu thuế CEPA được ban hành sau ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực, sẽ có quy định bổ sung về việc áp dụng hiệu lực trở về trước, kể từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực như đã được phê duyệt tại Nghị quyết của Chính phủ.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đề xuất các phương án quy định tại Điều 6 Nghị định về hiệu lực thi hành, phụ thuộc vào thời điểm có hiệu lực của Hiệp định CEPA, cụ thể như sau:

***Phương án 1 (trường hợp Nghị định được ký ban hành trước ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực):***

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm … đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

***Phương án 2 (trường hợp Nghị định được ký ban hành vào ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực):***

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

***Phương án 3 (trường hợp Nghị định được ký ban hành sau ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực):***

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.
2. Đối với các tờ khai hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam từ Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất đăng ký từ ngày … tháng … năm … đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế suất cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định và thời gian trình thông qua/ban hành**

**1. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định**

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.

**2. Về thủ tục hành chính**

Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

**3. Về vấn đề bình đẳng giới**

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

**4. Thời gian trình thông qua/ban hành**

Theo thông báo số ........... của Bộ Ngoại giao, Hiệp định CEPA sẽ có hiệu lực chính thức kể từ ngày .../.../.... Bộ Tài chính trình Chính phủ ký ban hành Nghị định để đảm bảo Nghị định có hiệu lực đồng thời với Hiệp định.

**VI. Những vấn đề xin ý kiến**

Nghị định không có vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**VII. Kiến nghị**

Trên đây là Tờ trình về Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất giai đoạn 2025-2027, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

*(1) Dự thảo Nghị định Biểu thuế CEPA và phụ lục biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định;*

*(2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ Nghị định Biểu thuế CEPA;*

*(3) Báo cáo giải trình tiếp thu của Bộ Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*(4) Giải trình, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương.)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng (để báo cáo)  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế;  - Lưu: VT, QLN (3b) |  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trần Quốc Phương** |
|  |  |  |